

DOCAT

MỖI TUẦN MỘT ĐỀ TÀI - TUẦN 68

LÀM THẾ NÀO CÓ THỂ THỨC ĐẨY NHÂN QUYỀN VÀ QUYỀN CỦA CÁC QUỐC GIA, DÂN TỘC?



Tuần trước, chúng ta đã học hỏi về việc làm thế nào để công lý có thể chiếm ưu thế trên các nước và chúng ta đã khẳng định rằng công lý chỉ chiếm ưu thế trên các nước khi nhân quyền được chấp nhận, được tôn trọng và áp dụng ở mọi quốc gia. Đề tài tuần này tiếp tục những gì chúng ta đã bắt đầu trong tuần trước, đó là làm thế nào để nhân quyền và quyền của các quốc gia, dân tộc được thúc đẩy. Điều chúng ta phải lưu ý ở đây là sự phân biệt giữa “nhân quyền” và “quyền của các quốc gia, dân tộc.” Như chúng ta biết, nhân quyền là những quyền mà bất kỳ ai cũng được thừa hưởng không quan tâm đến quốc gia hoặc dân tộc. Nhân quyền phải được tôn trọng mọi nơi và mọi chỗ. Khi nói về “quyền của một quốc gia hay dân tộc,” chúng ta nói về một quyền hay những quyền mà những người dân trong quốc gia hoặc dân tộc đó thừa hưởng còn những quốc gia hay dân tộc khác không có hoặc có thể có được. Tuy nhiên, trên nguyên tắc để những quyền này xứng hợp với công lý, chúng phải được đặt nền tảng trên nhân quyền. Nếu không, những quyền này chỉ tạo ra một sự bất công lớn cho những người yếu thế, vô tội và một nền luân lý sai lầm cho công dân của mình. Chúng ta lấy một ví dụ để làm sáng tỏ sự phân biệt giữa nhân quyền và quyền của một quốc gia hay dân tộc. Như chúng ta biết, quyền được sống là nhân quyền căn bản nhất của con người. Quyền này được mọi người tận hưởng ở bất kỳ trong mọi nơi mọi thời. Nhưng có nhiều quốc gia hoặc dân tộc ngày hôm nay đã đưa ra những luật cho phép phá thai hoặc kết thúc cuộc sống của mình qua cái chết êm dịu. Những luật này được đưa ra dựa trên “quyền tự do chọn lựa” của mỗi người. Nhưng trong thực tế, không phải quốc gia hay dân tộc nào cũng chấp nhận việc phá thai hoặc cái chết êm dịu. Như thế, quyền của một quốc gia hay dân tộc chỉ mang lại công bình khi được xây dựng trên nhân quyền. Để thúc đẩy nhân quyền và quyền của các quốc gia và dân tộc, chúng ta cần phải làm gì? DOCAT đưa ra cho chúng ta câu trả lời sau:

Hàng ngày, chúng ta thấy đủ loại bạo lực: diệt chủng, chiến tranh, lưu đày, đói khát và bóc lột. Trẻ em bị bắt làm lính, và bị ép giết người. Đủ mọi hình thức nô lệ gia tăng. Buồn người, mãi dâm, ma túy đã biến thành một ngành kinh doanh bất hợp pháp béo bở đem lại lợi nhuận hàng tỉ đô la, trong đó các thế lực chính trị và cả chính quyền các cấp cũng nhúng tay vào. Các Kitô hữu không được phép chỉ khẳng định nhân quyền khi quyền lợi của mình bị động chạm; họ phải nhận ra rằng họ cũng có nghĩa vụ bảo vệ và tăng cường các quyền cơ bản của tất cả mọi người. Đây là lý do vì sao Giáo Hội tự nhận lấy trách nhiệm phải lưu tâm đến việc nhân quyền được chấp nhận và duy trì ở mọi nơi và trong mọi tình huống, và trên hết, phải thể hiện sự tôn trọng nhân quyền ngay trong nội bộ Giáo Hội.

Trong những lời trên, chúng ta thấy DOCAT bắt đầu chỉ ra những bất công và tệ nạn xã hội đang xảy ra trên thế giới ngày hôm nay. Tiếp đến, DOCAT trình bày vai trò của người Kitô hữu trước những bất công và tệ nạn xã hội này và kết thúc với việc nêu lên lý do tại sao Giáo Hội phải lưu tâm đến việc chấp nhận và tôn trọng nhân quyền của con người ở mọi nơi và trong mọi tình huống. Chúng ta cùng nhau chia sẻ chi tiết hơn ba điểm được nêu ra trong DOCAT.



Chúng ta phải chân nhận rằng thế giới chúng ta đang sống là một thế giới phát triển không ngừng về mọi mặt, nhưng bên cạnh đó cũng để lại những “mảng đen tối.” Một mặt các tổ chức về nhân quyền, các quốc gia kêu gọi bảo vệ nhân quyền, nhưng mặt khác lại tìm cách xâm phạm các quyền được công bố một cách tinh vi. Chúng ta có thể nói đây chính là sự mâu thuẫn nội tại trong xã hội chúng ta đang sống. Giáo huấn của Giáo Hội nói về sự mâu thuẫn này như sau: “Việc công bố long trọng các quyền con người lại mâu thuẫn với một thực tế rất đáng buồn là các quyền ấy đã bị xâm phạm, với đủ loại chiến tranh và bạo lực, nhất là những cuộc diệt chủng và lưu đày tập thể, việc mở rộng gần như trên toàn thế giới những hình thức chưa từng thấy của sự nô lệ như buôn người, bắt trẻ em làm lính, bóc lột người lao động, buôn bán ma tuý trái phép, mãi dâm. ‘Ngay tại những nước có chính phủ theo thể thức dân chủ, những quyền này không phải lúc nào cũng được tôn trọng’.”¹ Những lời này chỉ cho chúng ta thấy rằng lý tưởng nhiều khi không đi đôi với thực tế, lời nói không đi đôi với hành động. Điển hình chúng ta chứng kiến điều này trong các cuộc tranh cử: các ứng viên thường đưa ra những chính sách, đường hướng và những lời hứa rất tốt đẹp. Nhưng khi đạt được mục đích của mình, họ không thực hiện những gì mình đã nói. Nhiều khi họ còn đưa ra những chính sách chà đạp lên nhân quyền của con người. Đứng trước thực trạng này, Giáo Hội luôn mời gọi mọi người, nhất là những người lo cho công ích, biết khước từ lợi ích riêng của mình để sống không chỉ “chữ viết” nhưng còn “tinh thần” của nhân quyền:

Tiếc thay, có một khoảng cách giữa “chữ viết” và “tinh thần” của nhân quyền, mà chúng ta có thể lần ra nguyên do là vì người ta chỉ nhìn nhận các quyền này một cách hết sức hình thức. Khi lưu tâm đến đặc ân mà Tin Mừng dành cho người nghèo, học thuyết Xã hội Công giáo luôn nhắc đi nhắc lại rằng “những ai may mắn hơn nên khước từ một số quyền lợi của mình để lấy của cải mình đang có phục vụ người khác một cách rộng rãi”; và việc đòi bình đẳng một cách gắt gao quá “có thể tạo ra chủ nghĩa cá nhân, trong đó ai cũng đòi hỏi quyền lợi cho riêng mình mà không thêm chịu trách nhiệm về công ích’.”²

Sống trong một thế giới mà có một khoảng cách rất lớn giữa “chữ viết” và “tinh thần,” giữa “lời nói” và “hành động,” người Kitô hữu được mời gọi trở nên những người đầu tiên sống cả “chữ viết” và “tinh thần.” Người Kitô hữu không sống trong thái độ ích kỷ, đó là “không được phép chỉ khẳng định nhân quyền khi quyền lợi của mình bị động chạm; [nhưng còn] phải nhận ra rằng họ cũng có nghĩa vụ bảo vệ và tăng cường các quyền cơ bản của tất cả mọi người.” Người Kitô hữu không chỉ sống cho riêng mình, nhưng sống cho mọi người, vì qua Bí Tích Rửa Tội, người Kitô hữu đã được tháp nhập vào trong Nhiệm Thể Chúa Kitô, nên tất cả những gì xảy ra cho các chi thể của Nhiệm Thể này đều liên quan [ảnh hưởng] đến người Kitô hữu. Như thế, người Kitô hữu là những người có con tim nhạy cảm, rộng mở và quảng đại trước nhu cầu của anh chị em mình, nhất là những anh chị em yếu kém và bị loại ra bên lề xã hội. Lời mời gọi này nhắm đến hết mọi Kitô hữu. Ai cũng được mời gọi tham gia vào trong việc bảo vệ và thăng tiến nhân quyền của con người hầu mang lại một đời sống đầy công bình và yêu thương cho các quốc gia và dân tộc. Về điểm này, Giáo Hội dạy như sau: “Tham gia là sự dẫn thân tự nguyện và quảng đại của con người vào những giao dịch xã hội. Tất cả mọi người

¹ *Toát Yếu về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo*, số 158.

² *Toát Yếu về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo*, số 158.

phải tham gia, tùy theo địa vị và vai trò của mình, để mưu cầu công ích. Bồn phận này gắn với phẩm giá con người.”³

Khi mời gọi mọi Kitô hữu tham gia vào trong công việc mưu cầu cho công ích, Giáo Hội trước hết khuyên các Kitô hữu hoàn thành bồn phận của mình như những người Kitô hữu tốt của Giáo Hội và những người công dân lương thiện của đất nước, bắt đầu từ chính bản thân của mình qua việc giáo dục lương tâm và trong gia đình qua việc tạo nên một gia đình Kitô hữu gương mẫu: “Con người tham gia bằng cách làm tròn các trách nhiệm cá nhân của mình: khi chăm lo giáo dục gia đình mình và làm việc có lương tâm, con người góp phần mưu ích cho tha nhân và xã hội.”⁴

Cuối cùng, ngoài việc mỗi cá nhân người Kitô hữu được mời gọi sống chứng tá cho những giá trị Tin Mừng qua việc tôn trọng và bảo vệ nhân quyền, Giáo Hội cũng đóng một vai trò rất lớn trong việc thúc đẩy nhân quyền và quyền của các quốc gia, dân tộc. Giáo Hội là thầy dạy về con người vì con người là ‘con đường’ của Giáo Hội, nên Giáo Hội luôn đứng về phía con người, nhất là khi nhân phẩm con người bị chà đạp và xâm phạm. Giáo huấn của Giáo Hội nói về sứ mạng bảo vệ nhân quyền của con người của mình như sau: “Giáo Hội, ý thức sứ mạng của mình tuy chính yếu là tôn giáo cũng bao gồm việc bảo vệ và phát huy các quyền con người, Giáo Hội ‘đánh giá rất cao phong trào rất mạnh hiện nay là đấu đầu cũng cổ vũ các quyền con người.’ Giáo Hội cảm nghiệm sâu sắc nhu cầu phải tôn trọng công lý và các quyền con người ngay trong hàng ngũ Giáo Hội.”⁵ Giáo Hội thực hiện sứ mệnh của mình bằng những hình thức cụ thể, đó là:

Bằng cách công bố những nền tảng Kitô giáo của nhân quyền và bằng cách tố cáo những sự vi phạm các quyền này. Dù sao, ‘*công bố*’ bao giờ cũng quan trọng hơn là *tố cáo*, và không thể tố cáo mà quên công bố, vì có như thế việc tố cáo mới chắc chắn và có động cơ cao cả.’ Để đạt hiệu quả cao hơn, việc dẫn thân này nên có sự cộng tác đại kết, đối thoại với các tôn giáo, tiếp xúc thích đáng với các tổ chức khác, bất luận thuộc chính phủ hay phi chính phủ, ở cấp quốc gia hay quốc tế. Trên hết, Giáo Hội cậy dựa vào sự giúp đỡ của Chúa và của Thánh Thần Ngài, vì khi được đổ vào tâm hồn con người, Thánh Thần ấy chính là bảo đảm chắc chắn nhất cho công bằng và nhân quyền được tôn trọng, cũng như góp phần đem lại hoà bình. ‘*Đẩy mạnh công lý và hoà bình, đưa ánh sáng và men Tin Mừng thâm nhập mọi lĩnh vực của xã hội con người, đó luôn luôn là mục tiêu Giáo Hội ra sức nhắm tới khi thi hành mệnh lệnh của Chúa*’.”⁶

Tóm lại, để thúc đẩy nhân quyền và quyền của các quốc gia, dân tộc, Giáo Hội mời gọi “các công dân phải tích cực tham gia càng nhiều càng tốt vào đời sống xã hội. Các phương thức tham gia có thể thay đổi tùy từng nước, từng nền văn hóa. ‘Phải ca tụng đường lối của những quốc gia đang để cho các công dân được tham gia càng đông càng tốt vào việc nước trong sự tự do đích thực’ (x. GS 31,3).⁷ Tuy nhiên, Giáo Hội ý thức được thân phận mong đốn yếu đuối của con người, nên khi tham gia vào đời sống xã hội, con người vẫn để cho tình ích kỷ của mình làm lu mờ đi lương tâm, là tiếng nói của Thiên Chúa trong tim mình. Hệ quả là những bất công và xâm hại đến nhân quyền vẫn xảy ra. Vì vậy, Giáo Hội mời gọi các Kitô hữu phải hoá cái không ngừng: “Cũng như mọi bồn phận luân lý khác, việc mọi người tham gia vào

³ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 1913.

⁴ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 1914.

⁵ Tóm Yếu về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo, số 159.

⁶ Tóm Yếu về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo, số 159.

⁷ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 1915.

công trình công ích, cũng đòi hỏi các thành viên của xã hội hoán cải không ngừng. Phải kết án nghiêm khắc những thủ đoạn dửng dể tránh né luật pháp và tránh né trách nhiệm đối với xã hội, vì chúng trái với những đòi hỏi của công bình. Cần chăm lo phát triển những định chế nhằm cải thiện điều kiện sinh sống của con người (x. GS 30,1).”⁸



⁸ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 1916.